TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2019/DS-PT
Ngày: 20-3-2019
V/v: "*Tranh chấp về bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm*".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có***:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên Tòa: Ông Hoàng Minh Thịnh
Các thẩm phán: Ông Nguyễn Viết Hùng
Bà Lê Hồng Hạnh

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa***: Ông Trịnh Duy Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước xét xử phúc thẩm công khai vụ án Dân sự phúc thẩm thụ lý số: 119/2018/TLPT-DS ngày 12 tháng 12 năm 2018 về việc *"Tranh chấp về bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm"*.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 19/2018/DS-ST ngày 31/8/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Đ bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2018/QĐ-PT ngày 02 tháng 01 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị L, sinh năm: 1961, là người đại diện hợp pháp cho ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1985. Cùng địa chỉ nơi cư trú: Ấp S, xã T, huyện Đ, tỉnh Bình Phước. (có mặt).

2. Bị đơn: Ông Trần Văn S (tên gọi khác: B), sinh năm: 1968; Địa chỉ nơi cư trú: Khu phố 3, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước. (vắng mặt).

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Trịnh Xuân Q (tên gọi khác: Trịnh Văn N), sinh năm: 1958; (vắng mặt).

Bà Trần Thị L, sinh năm: 1960; (vắng mặt).

Cùng địa chỉ nơi cư trú: Khu phố 3, phường T, thành phố Đ, Bình Phước.

- *Người đại diện theo ủy quyền* của ông Trần Văn S, ông Trịnh Xuân Q, bà Trần Thị L là bà Lưu Thuỳ D, sinh năm: 1995; Địa chỉ: Số 491, QL14, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước; (có đơn xin xét xử vắng mặt).

4. Người làm chứng:

Bà Lê Thị S, sinh năm 1953, địa chỉ nơi cư trú: Ấp S, xã T, huyện Đ, tỉnh Bình Phước. (vắng mặt).

Ông Lê Phước Hoàng T, sinh năm 1953, địa chỉ nơi cư trú: Ấp Đ, xã T, huyện Đ, tỉnh Bình Phước. (vắng mặt).

5. Người giám định:

- Ông Nguyễn Đồng T, Giám định viên trưởng (vắng mặt).
- Ông Đoàn Đức L, Giám định viên (có mặt).

Cùng địa chỉ: Tổ chức Giám định pháp y tỉnh Bình Phước.

- Bà Nguyễn Thị Tuyết L, Giám định viên (vắng mặt).
- Bác sỹ Lý Khánh T. (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Phước.

6. *Người kháng cáo:* Nguyên đơn bà Nguyễn Thị L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, đơn khởi kiện bổ sung, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn bà Nguyễn Thị L; người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà L là bà Hoàng Thị H trình bày:

Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1985 là con ruột của bà Nguyễn Thị L. Vào khoảng tháng 4/2010 (không rõ ngày) ông T đi mót điều gần khu vực đất nhà bà Trần Thị L tại ấp 5, xã T, huyện Đ, tỉnh Bình Phước, khoảng 13 giờ cùng ngày vì nghi T ăn trộm điều nên ông Trần Văn S (B) là em trai bà L đến giằng co giỏ điều của ông T, ông T đã cắn vào tay ông S nên bị ông S đấm vào miệng gãy 3 cái răng, chảy nhiều máu, sau đó ông T là người làm chung với ông S cùng kéo T trói vào gốc cây điều, một lúc sau có bà Lê Thị S là ấp trưởng ấp 5 đến hiện trường cởi trói cho T. Ngày 10/5/2010 gia đình đưa T đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Phước khám và được cấp giấy chứng nhận thương tích. Do di chứng của vết thương và ảnh hưởng của vùng răng bị đánh một tháng sau T bị rụng tiếp 02 răng bên cạnh và dẫn đến bệnh tâm thần, đã có kết luận của Bệnh viện tâm thần.

Trước năm 2009 T bị bệnh động kinh nhưng mức độ nhẹ, từ năm 2009 bệnh nặng hơn nên gia đình đưa đi điều trị tại Bệnh viện tâm thần Trung ương 2, thành phố B, tỉnh Đồng Nai, sau đó thấy bệnh bớt nên đưa T về nhà chăm sóc. Trước thời điểm bị đánh T vẫn làm việc bình thường, sau khi bị đánh gãy răng thì tình trạng bệnh nặng hơn, không còn khả năng lao động. Bà L đã làm thủ tục gửi các cơ quan có thẩm quyền và được hưởng chế độ khuyết tật theo quy định.

Sự việc ông T bị ông S đánh Cơ quan điều tra Công an huyện Đ, tỉnh Bình Phước ra Quyết định không khởi tố vụ án vì giám định thương tích của T mất 06% sức khỏe. Bà L nhận được quyết định không khởi tố vụ án số 25 ngày 21/5/2012 và không đồng ý nên khiếu nại nhưng Công an huyện Đ hướng dẫn khởi kiện vụ án dân sự, sự việc khiếu nại nhiều nơi kéo dài đến ngày 06/10/2014 Công an huyện Đ mới ban hành văn bản số 116 trả lời bà L. Nhưng để có cơ sở đi khởi kiện vụ án dân sự thì bà L phải làm thủ tục đề nghị Tòa án tuyên bố ông T mất năng lực hành vi dân

sự, ngày 21/7/2017 Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Bình Phước đã ra Quyết định tuyên bố ông T có khó khăn trong nhận thức và điều khiển hành vi và cử bà L là người giám hộ cho ông T để giải quyết vụ việc ông T bị đánh gây thương tích năm 2010. Vì vậy, đến ngày 14/8/2017 bà L mới nộp đơn khởi kiện tại Tòa án thị xã Đ.

Trong quá trình giải quyết vụ án bà L yêu cầu Tòa án buộc ông Trần Văn S (B) phải bồi thường thiệt hại sức khỏe do ông S gây ra cho ông T các khoản chi phí tổng cộng 551.883.000 đồng, cụ thể :

- Chi phí thực tế cho việc chữa bệnh, giám định tâm thần từ tháng 5/2010 đến nay (tiền khám bệnh, tiền thuốc, tiền giám định, tiền xe đi bệnh viện, tiền ăn), cụ thể:

+ Từ năm 2010 đến năm 2016 là 07 năm: 6.622.000 đồng

+ Năm 2017: 4.761.00 đồng

- Tiền trồng răng gốc bị mất: 5 cái x 15.000.000 đồng = 75.000.000 đồng

- Thu nhập thực tế bị mất từ ngày bị đánh đến hết đời và tạm tính từ tháng 5/2010 đến tháng 10/2017 là 89 tháng hoặc đến ngày bản án có hiệu lực, còn lại bà L yêu cầu mỗi tháng trợ cấp 3.000.000 đồng/tháng: 89 tháng x 2.500.000 đồng/ tháng = 222.500.000 đồng

- Chi phí hợp lý cho người thường xuyên chăm sóc cho người bị thiệt hại bị mất khả năng lao động. Trước đây bà L làm Hội viên hội đông y xã T nhưng không được hưởng lương theo quy định của Nhà nước, nên lúc nào có việc bà mới tham gia còn thu nhập chủ yếu của bà là mua ve chai và chẻ hạt điều bình quân một ngày được 70.000-100.000 đồng/ngày. Yêu cầu tiền thu nhập bị mất: 89 tháng x 2.000.000 đồng = 178.000.000 đồng.

-Tổn thất tinh thần do sức khỏe bị xâm phạm: 50 tháng lương tối thiểu x 1.300.000 đồng = 65.000.000 đồng.

Ngoài ra yêu cầu bồi thường về thu nhập thực tế của ông Nguyễn Văn T bị mất tháng tiếp theo (tháng 11/2017) cho đến khi ngày Tòa án xét xử sơ thẩm mỗi tháng là 2.500.000 đồng; Kể từ sau ngày xét xử sơ thẩm thì mỗi tháng yêu cầu bồi thường là 3.000.000 đồng cho đến khi ông T chết.

Tại phiên tòa sơ thẩm bà L và bà H yêu cầu bồi thường chi phí phát sinh thêm so với yêu cầu ban đầu, như sau:

- Chi phí năm 2018: Tiền City răng và xe đi lại khám răng là 2.200.000đồng;

- Tiền trồng răng theo như kết quả khám năm 2018 và dự kiến chữa trị, trồng răng mới của Bệnh viện răng hàm mặt thành phố Hồ Chí Minh là 03 răng bị mất hẳn *(trong đó phải đi lại làm nhiều lần + tiền xe đò*) có giá 134.680.000đồng;

- Thu nhập thực tế của ông T bị mất từ tháng 4/2010 đến tháng 8/2018 là 100 tháng x 2.500.000 đồng/ tháng = 250.000.000 đồng

- Chi phí cho bà L là người thường xuyên chăm sóc ông T 100 tháng x 2.000.000 đồng = 200.000.000 đồng.

- Tổn thất tinh thần do sức khỏe bị xâm phạm là 50 tháng lương tối thiểu x 1.390.000 đồng = 69.500.000 đồng.

- Tiếp tục bồi thường thu nhập bị mất từ sau ngày xét xử mỗi tháng 3.000.000 đồng/tháng đến hết đời.

Do vậy, tổng số tiền yêu cầu bồi thường tới thời điểm hiện tại là **667.763.000đồng.** Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời theo quy định tại khoản 3 Điều 114 Bộ luật tố tụng dân sự, buộc ông S thực hiện trước một phần nghĩa vụ bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm với số tiền 134.680.000đồng.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn ông Trần Văn S và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trịnh Văn N, bà Trần Thị L là bà Lưu Thuỳ D trình bày:

Bà D không đồng ý với yêu cầu của nguyên đơn, sự việc xảy ra không rõ ngày, căn cứ vào Bản sơ kết điều tra số 06 ngày 03/7/2012 và Công văn số 116 ngày 06/10/2014 của Công an huyện Đ thì sự việc xảy ra là tháng 4/2010. Sau đó Công an huyện Đ tiến hành điều tra vụ án và ra Quyết định không khởi tố vụ án số 25 ngày 03/7/2012, bà L thừa nhận có nhận được quyết định không khởi tố vụ án và được hướng dẫn khởi kiện vụ án dân sự tại Tòa án vào tháng 7/2012. Do đó ông T, bà L phải biết quyền và lợi ích hợp pháp của mình bị xâm phạm vào khoảng tháng 7/2012. Ngày 21/7/2017 ông T được Tòa án tuyên bố có khó khăn trong nhận thức và điều khiển hành vi, do vậy từ tháng 7/2012 đến tháng 7/2017 anh T có đủ khả năng để thực hiện việc khởi kiện yêu cầu bồi thường thiệt hại vì chưa là người mất hay khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi.

Như vậy, thời hiệu khởi kiện tính từ tháng 7/2012 nhưng đến ngày 11/10/2017 Tòa án nhân dân thị xã Đ mới thụ lý vụ án, theo quy định tại Điều 588 Bộ luật dân sự năm 2015 thì thời hiệu khởi kiện là 03 năm, do đó vụ án đã hết thời hiệu khởi kiện. Căn cứ điểm e khoản 1 Điều 217 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ giải quyết vụ án vì thời hiệu khởi kiện đã hết. Bị đơn ông S không thừa nhận bất cứ một nghĩa vụ nào đối với bà L, ông T.

Đối với ý kiến của ông Q (N) và bà L, bà D là đại diện ủy quyền xác định khi sự việc xảy ra xô xát giữa ông T với ông S thì ông Q, bà L không có mặt tại hiện trường, sau khi xảy ra bà L ở gần đó mới đến và không xác định ông T bị gãy răng, do đó thống nhất như ý kiến đã nêu trên của bị đơn.

Lời khai của những người làm chứng:

- Tại bản khai của bà Lê Thị S vào các ngày *26/*4/2010; ngày 04/8/2010 và ngày 24/11/2010: Bà S nhận được tin báo từ Công an xã nên cùng ông Lê Phước Hoàng T đến hiện trường, bà không chứng kiến hai bên đánh nhau, khi đến nơi thấy có hai người thanh niên (một người tên T, một người tên B) và Nguyễn Văn T đang bị trói bằng sợi dây dù ở gốc cây điều, miệng bị chảy máu, tôi hỏi thì được biết T ăn trộm điều và cắn người ta, tôi cởi trói cho T, T chửi bới to tiếng, một lúc sau thì bà L và ông N cũng có mặt.

- Lời khai của ông Lê Phước Hoàng T tại bản khai ngày 23/4/2010: Khoảng 14 giờ không rõ ngày, tháng 4/2010 bà S gọi đi cùng vì có sự việc đánh nhau tại chòi rẫy nhà ông Trịnh Văn N thuộc ấp Đ, xã T, tôi chở bà S đến nơi thấy một người đàn ông (Nguyễn Văn T) đang bị trói vào gốc điều miệng chảy máu, ngoài ra còn có 02 người thanh niên và 01 người phụ nữ, họ nói T ăn trộm điều của họ và còn chửi, quậy phá. Bà S cởi trói cho T, T đứng chửi một lúc rồi về. Tôi không chứng kiến sự việc đánh nhau.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 19/2018/DS-ST ngày 31/8/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Đ đã quyết định:

Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị L (*đại diện hợp pháp cho ông Nguyễn Văn T*) về việc buộc ông Trần Văn S (B) phải bồi thường thiệt hại cho ông Nguyễn Văn T các khoản chi phí khám-chữa bệnh, tiền xe đi lại khám bệnh, tiền ăn, giám định tâm thần, tiền trồng răng, tổn thất tinh thần, thu nhập thực tế bị mất của ông T, thu nhập bị mất của người chăm sóc người bị thiệt hại là bà L với tổng số tiền là 667.763.000 đồng và thu nhập thực tế của ông T bị mất từ tháng 9/2018 mỗi tháng 3.000.000 đồng cho đến khi chết.

Không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn bà Nguyễn Thị L và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn về việc áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời buộc ông S bồi thường trước một phần nghĩa vụ bồi thường thiệt hại do sức khỏe của ông T bị xâm phạm với số tiền 134.680.000 đồng.

Không chấp nhận yêu cầu của bà Lưu Thuỳ D đại diện theo ủy quyền của bị đơn ông Trần Văn S về việc đình chỉ giải quyết vụ án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí, nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự theo luật định.

Ngày 14/9/2018, nguyên đơn bà Nguyễn Thị L kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng buộc ông Trần Văn S phải bồi thường cho ông T số tiền 667.763.000 đồng gồm các khoản: Chi phí chữa bệnh, city, xe đò: 13.583.000 đồng; chi phí trồng răng, xe đò: 134.680.000 đồng; tổn thất tinh thần: 69.500.000 đồng; thu nhật thực tế bị mất: 250.000.000 đồng; chi phí cho người chăm sóc người bị thiệt hại: 200.000.000 đồng và yêu cầu Tòa án áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời buộc ông S phải thực hiện trước một phần nghĩa vụ đảm bảo cho con tôi được chữa trị kịp số tiền 289.963.000 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Bà L vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo nêu trên,

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước phát biểu:

Về việc tuân theo pháp luật: Kể từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm xét xử phúc thẩm, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Những người tham gia tố tụng chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bà L áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Đơn kháng cáo của nguyên đơn được nộp trong hạn luật định nên được chấp nhận xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

- Về thẩm quyền xét xử: Căn cứ Điều 36, 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án nhân dân thị xã Đ (nay là thành phố Đ) xét xử là đúng thẩm quyền.

- Về tư cách người tham gia tố tụng: Căn cứ Điều 68 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xác định đúng, không bỏ sót người tham gia tố tụng.

- Về quan hệ tranh chấp: Cấp sơ thẩm xác định đúng quan hệ tranh chấp.

- Về thời hiệu khởi kiện: Căn cứ Điều 156, 588 Bộ luật dân sư năm 2015, cấp sơ thẩm xác định còn thời hiệu là có căn cứ.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét kháng cáo của nguyên đơn bà Nguyễn Thị L kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng buộc ông Trần Văn S phải bồi thường cho ông T số tiền 667.763.000 đồng gồm các khoản: Chi phí chữa bệnh, city, xe đò: 13.583.000 đồng; chi phí trồng răng, xe đò: 134.680.000 đồng; tổn thất tinh thần: 69.500.000 đồng; thu nhập thực tế bị mất: 250.000.000 đồng; chi phí cho người chăm sóc người bị thiệt hại: 200.000.000 đồng và yêu cầu Tòa án áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời buộc ông S phải thực hiện trước một phần nghĩa vụ đảm bảo cho ông T được chữa trị kịp số tiền 289.963.000 đồng. Hội đồng xét xử thấy rằng: Các đương sự và những người làm chứng đều xác định ngày xảy ra xô sát giữa ông S và ông T là trong tháng 4/2010, không xác định được cụ thể ngày nào, như vậy có căn cứ xác định trong tháng 4/2010 có sự việc ông S dùng tay đấm vào miệng của ông T gây chảy máu.

[2.2] Về thương tích của ông T: Ngay sau khi sự việc xảy ra và nhận được tin báo thì Công an xã T không tiến hành thu thập chứng cứ để xác định thương tích của ông T bị đánh gãy răng có phải do ông S gây ra hay không. Cho đến ngày 16/6/2010 thì Công an xã T, huyện Đ mới lập biên bản hiện trường ghi nhận ngày xảy ra đánh nhau là ngày 26/4/2010 và cũng không xác định được ông T có bị ông S đánh gãy răng hay không. Quá trình điều tra của Công an huyện Đ cũng chỉ xác định được có sự việc trong tháng 4/2010 ông T bị ông S dùng tay đấm vào miệng gây chảy máu mà không xác định được có bị gãy răng hay không.

[2.3] Ngay sau khi bị ông S đánh vào miệng trong tháng 4/2010 thì ông T không đi ngay đến cơ sở y tế nào để khám và điều trị thương tích, cho đến ngày 10/5/2010 mới đến khám tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Phước và được cấp giấy chứng nhận thương tích với chẩn đoán "chấn thương hàm, mặt, gãy răng 21, 32 chấn thương gây chết tủy răng 31" lý do vào viện: bị đánh. Như vậy, sau khi bị đánh nhiều ngày (gần 01 tháng) thì ông T mới đi khám, do đó không có căn cứ để xác định thương tích gãy răng của ông T là do ông S gây ra.

[2.4] Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 167/GĐPY ngày 03/6/2011 của Tổ chức giám định pháp y tỉnh Bình Phước kết luận: Ông T bị chấn

thương gãy răng 31-32, răng 21 còn chân răng; vết thương mặt lòng bàn chân phải dài (2 x 0,1) sẹo lành tốt, vận động các ngón bàn chân phải bình thường, sức khỏe bị giảm do thương tích gây nên là 6% tạm thời. Kết luận này dựa trên giấy chứng nhận thương tích ngày 10/5/2010 và khám trực tiếp cho ông Nguyễn Văn T và ghi nhận tình trạng răng ngày 03/6/2011. Bản kết luận thương tích này cũng không xác định được thương tích của ông T có phải do ông S đấm vào miệng gây ra hay không.

[2.5] Căn cứ vào lời khai của bà L xác định ông T bị bệnh động kinh từ năm 2009, hồ sơ bệnh án số SNV 26160/12 điều trị động kinh từ năm 2009 tại Bệnh viện Tâm thần TW2 B, Đồng Nai; Hồ sơ bệnh án số 472/2008 của Trạm y tế xã T, huyện Đ theo dõi cấp thuốc điều trị động kinh cho ông Nguyễn Văn T từ tháng 6/2008 đến nay và theo Công văn số 70/VPYTW ngày 09/5/2018 của Viện pháp y tâm thần Trung ương B, tỉnh Đồng Nai xác định: Việc T bị gãy nhiều răng vào năm 2010 (thương tích 6%) không phải là nguyên nhân chính dẫn đến ông T bị hạn chế năng lực nhận thức và điều khiển hành vi; trường hợp chỉ căn cứ vào tiền sử động kinh và hồ sơ bệnh án điều trị năm 2009 thì vẫn có thể kết luận ông T bị hạn chế năng lực nhận thức và điều khiển hành vi. Như vậy việc bà L cho rằng ông T bị ông S đánh gãy răng dẫn đến ông T bị hạn chế năng lực hành dân sự, không còn khả năng lao động là không có cơ sở.

Từ những căn cứ trên Tòa án cấp sơ thẩm xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là đúng pháp luật. Hội đồng xét xử phúc thẩm không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Về án phí dân sự phúc thẩm: Căn cứ điểm d, đ khoản 1 Điều 12; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: nguyên đơn được miễn nộp án phí.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát xét xử phúc thẩm đề nghị không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn và giữ nguyên bản án sơ thẩm là không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 156, 584, 588, 590 Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn bà Nguyễn Thị L.

Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 19/2018/DS-ST ngày 28- 31/8/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Đ.

[1] Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị L (*đại diện hợp pháp cho ông Nguyễn Văn T*) về việc buộc ông Trần Văn S (B) phải bồi thường thiệt hại cho ông Nguyễn Văn T các khoản chi phí khám-chữa bệnh, tiền xe đi lại khám bệnh, tiền ăn, giám định tâm thần, tiền trồng răng, tổn thất tinh

thần, thu nhập thực tế bị mất của ông T, thu nhập bị mất của người chăm sóc người bị thiệt hại là bà L với tổng số tiền là 667.763.000 đồng và thu nhập thực tế của ông T bị mất từ tháng 9/2018 mỗi tháng 3.000.000 đồng cho đến khi chết.

[2] Không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn bà Nguyễn Thị L và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn về việc áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời buộc ông S bồi thường trước một phần nghĩa vụ bồi thường thiệt hại do sức khỏe của ông T bị xâm phạm với số tiền 134.680.000 đồng.

[3] Không chấp nhận yêu cầu của bà Lưu Thuỳ D đại diện theo ủy quyền của bị đơn ông Trần Văn S về việc đình chỉ giải quyết vụ án.

[4] Án phí dân sự sơ thẩm, phúc thẩm: Bà Nguyễn Thị L thuộc trường hợp được miễn nộp án phí.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án ./.

***Nơi nhận*:**
- VKSND tỉnh Bình Phước;
- TAND thành phố Đ;
- CCTHA dân sự thành phố Đ;
- Các đương sự;
- Lưu (HS, HCTP, TDS).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Hoàng Minh Thịnh